

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KHỐI KỸ THUẬT VÀ KHỐI KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : ANH VĂN HỌC PHẦN 1

Tên tiếng Anh: GENERAL ENGLISH MODULE 1

Mã học phần : DTA0010

Môn học thuộc khối kiến thức:

Kiến thức giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Giảng viên giảng dạy

1. Nguyễn Hồng Ngọc Thúy
2. Hồ Đình Văn
3. Phạm Thị Song Thuyết
4. Nguyễn Thị Huỳnh Lộc
5. Huỳnh Ngọc Thanh

- **Địa chỉ cơ quan:** CS1: 45 Nguyễn Khắc Nhu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (Phòng 204B)
CS2: 233A Phan Văn Trị, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh (Phòng E.303)

- **Điện thoại liên hệ:**

- ✓.. VP. BMAV CS1: 08 38 389 983
- ✓.. VP. BMAV CS2: 08 35 166 878
- ✓.. Giảng viên: 0932 023 702

- **Email:**

- **Thời gian học:** học kỳ 2, giờ học theo thời khóa biểu của giảng viên được đăng trên website của Khoa Ngoại ngữ: <http://khoangoaingu.vanlanguni.edu.vn>
- **Địa điểm học:** theo thời khóa biểu của giảng viên được đăng trên website Khoa Ngoại Ngữ: <http://khoangoaingu.vanlanguni.edu.vn>

- Cách liên lạc với giảng viên

- Sinh viên có thể hỏi trực tiếp giảng viên tại lớp;
- Gửi email
- Gặp giảng viên tại văn phòng bộ môn 204B cơ sở 1 theo lịch trực phân công được đăng trên website Khoa Ngoại Ngữ <http://khoangoaingu.vanlanguni.edu.vn>

3. Số tín chỉ: 3**4. Trình độ:** dành cho sinh viên năm thứ nhất**5. Phân bổ thời gian:**

Học phần này gồm có khối lượng tương đương 4 tín chỉ

- Bài học, thực hành trên lớp: 60 giờ;
- Hướng dẫn có gặp mặt: 8 giờ;

6. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học**Mục tiêu môn học**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Giao tiếp bằng tiếng Anh trong một số tình huống giao tiếp xã hội hàng ngày
- Nghe hiểu nội dung các đoạn video hội thoại hoặc độc thoại ngắn.
- Đọc hiểu về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống.
- Xây dựng kỹ năng học tập độc lập và làm việc nhóm một cách hiệu quả.
- Mở rộng kiến thức về các nền văn hoá trên thế giới và trong môi trường giao tiếp trong công việc.

Kết quả dự kiến của môn học/Chuẩn đầu ra môn học

- Tất cả các ngành đào tạo không chuyên Ngôn Ngữ Anh khi xây dựng chuẩn đầu ra của ngành, thống nhất Chuẩn trình độ tiếng Anh khi sinh viên tốt nghiệp tối thiểu là TOEIC 450 hoặc tương đương như sau:

CẤP ĐỘ (CEFR)	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC	CHUẨN KNLNN VIỆT NAM
C2	7.5	100	910	6
C1	6.5	80	850	5
B2	5.5	61	600	4
B1	4.5	45	450	3

- Đây là học phần thứ 2 trong 5 học phần Anh Văn Tổng Quát, Khoa Ngoại Ngữ xây dựng nhằm giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra theo quy định về chuẩn trình độ tiếng Anh đối với sinh viên bậc đại học.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh nền để:

- Rèn luyện khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội (đón tiếp đối tác đến công ty, mời bạn bè/ đối tác đi nhà hàng, cách gọi món trong nhà hàng, nói chuyện với đồng nghiệp sau giờ làm việc) cũng như các tình huống trong môi trường công việc (giới thiệu công ty và môi trường làm việc,...)
- Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu ý chính và chi tiết quan trọng trong các đoạn hội thoại hoặc độc thoại theo các chủ đề trong xã hội và công việc; từ đó rút ra kết luận và xác định thái độ của người nói
- Rèn luyện kỹ năng viết thư hồi đáp cho đối tác
- Rèn luyện kỹ năng nói trước đám đông đề trình bày ý kiến về một vấn đề
- Rèn luyện kỹ năng đọc lướt và lấy ý chính của một bài báo
- Phát triển kỹ năng học tập độc lập và kỹ năng làm việc theo nhóm và cặp
- Mở rộng kiến thức liên quan đến công nghệ, du lịch, các ngành nghề.....

8. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra môn học, hoạt động giảng dạy, phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Phương pháp kiểm tra, đánh giá sinh viên		Chuẩn đầu ra CTĐT
		Phương pháp	Tỷ trọng (%)	
- Sinh viên đạt các kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết tương đương TOEIC 300. - Sinh viên hoàn tất bài viết hồi đáp thư của đối tác. - Sinh viên thực hiện bài nói trình bày ý kiến hoặc bài nói hội thoại	- Giảng viên thuyết giảng, giao bài tập nhóm, bài tập cá nhân tại lớp và về nhà. - Giảng viên cung cấp tài liệu để sinh viên tự nghiên cứu đồng thời đôn đốc, theo dõi tiến độ làm bài của sinh viên. - Giảng viên tổ chức các buổi luyện nói trên lớp. - Sinh viên thảo luận, nghiên cứu làm bài tập nhóm/cá nhân.	Chuyên cần, tham gia hoạt động nhóm, phát biểu trên lớp	10	
		Bài nói Bài viết	10	
		Kiểm tra giữa kỳ	30	
		Cuối kỳ	50	

9. Tài liệu phục vụ môn học

9.1 Sách/Giáo trình chính (ghi rõ tên sách, tác giả, NXB, năm XB)

1. Margaret Helliwell (2014). Business Plus 1& 2. Cambridge University Press.
2. Jolene Gear and Robert Gear (2010). Grammar and Vocabulary for the TOEIC test. Cambridge University Press.

9.2 Sách/giáo trình tham khảo

1. Cashey Malarcher (2010). Developing Listening Skills 2- Compass Publishing (Second edition)

9.3 Tư liệu trực tuyến

Sinh viên có thể vào các website sau đây để tìm tư liệu liên quan đến môn học:

- Tiếng Anh: <http://www.cambridge.org/us/cambridgeenglish/catalog/business-professional-and-vocational/business-plus/resources>

10. Phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Yêu cầu chung

Để hoàn tất (“đạt”) môn học này, sinh viên phải:

- Đạt điểm tổng kết ít nhất là 5 điểm;
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá môn học theo trọng số của các điểm thành phần như sau:
 - + Tham dự lớp đầy đủ + tham gia các hoạt động (tham dự lớp, phát biểu trên lớp, làm bài nói và bài viết, làm việc nhóm, làm bài tập) : 20%
 - + Kiểm tra giữa kỳ (thi trắc nghiệm) : 30%
 - + Thi kết thúc học phần (thi trắc nghiệm) : 50%

Xếp loại đánh giá

9 - 10 : Xuất sắc	5 - < 7 : Đạt, trung bình
8 - < 9 : Giỏi	4 - < 5 : Không đạt
7 - < 8 : Khá	3 - < 4 : Không đạt/yếu < 3 : Không đạt/kém

Hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm

Kiểm tra giữa kỳ: hình thức thi trắc nghiệm, thời gian làm bài 60 phút

Nội dung học phần	Câu hỏi/nội dung đánh giá	Mức độ đạt của lĩnh vực đánh giá			Điểm
		Hiểu biết vấn đề	Phân tích vấn đề	Ứng dụng	
		Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	

Thi kết thúc học phần: đề thi TOEIC khách quan, hình thức thi trắc nghiệm, thời gian làm bài 120 phút

Nội dung học phần	Câu hỏi/nội dung đánh giá	Mức độ đạt của lĩnh vực đánh giá			Điểm
		Hiểu biết vấn đề	Phân tích vấn đề	Ứng dụng	
		Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm đánh giá	

TOEIC	QUY ĐỔI TƯƠNG ỨNG THEO THANG ĐIỂM 10
350	5.0
360	5.5
370	6.0
380	6.5
390	7.0
400	7.5
410	8.0
420	8.5
430	9.0
440	9.5
450- 700	10

11. Yêu cầu của môn học

- Sinh viên nên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân. Sinh viên cần nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần. Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ không được chấm bài thi và mặc nhiên được chấm điểm 0 cho bài thi đó.

- Bài thi giữa học phần làm tại lớp vào **tuần thứ 7** nhằm giúp sinh viên ôn tập lại những kiến thức đã học trong 6 tuần làm cơ sở cho các nội dung sẽ tiếp tục học trong các tuần còn lại. Bài kiểm tra sẽ được thực hiện trong **120 phút**, dưới hình thức thi trắc nghiệm và sinh viên không được sử dụng tài liệu. Nội dung ôn tập kiểm tra giữa học phần sẽ được ôn tập trong giờ học của **tuần thứ 6**. Sinh viên vắng thi kiểm tra giữa học phần không có lý do chính đáng sẽ bị **điểm 0**. Những sinh viên vắng thi có lý do chính đáng sẽ được thi bổ sung.

- Sinh viên cần đọc và chuẩn bị bài trước khi đến lớp (xem lịch học cụ thể).

- Bài thi kết thúc học phần sẽ được thực hiện trong 120 phút bao gồm các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến tất cả các nội dung đã được học trong 11 tuần. Nội dung thi sẽ được ôn tập vào tuần thứ 13.

12. Nội dung chi tiết môn học

- Sinh viên học giáo trình **Business Plus 1** (6 bài – Unit 1, 2, 3, 4, 5 và 6) tập trung rèn luyện 4 kỹ năng nghe-nói-đọc-viết và luyện phát âm.

- Unit 1: Nice To Meet You (8 giờ)
- Unit 2: In The Office (8 giờ)
- Unit 3: On The Phone (8 giờ)
- Unit 4: Buying and selling (8 giờ)

- Unit 5: What Are You Doing Tomorrow? (8 giờ)
- Unit 6: Out and about (8 giờ)

- Sinh viên học bổ trợ giáo trình Vocabulary and Grammar TOEIC (bài 1, 2, 3, 4, 5, 10- mỗi bài/ 2 giờ) tập trung rèn luyện thêm từ vựng và ngữ pháp cho đề thi TOEIC.

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1 (27/02- 04/03/2017) Buổi 1	2	Phổ biến chương trình – Unit 1: Nice to meet you <ul style="list-style-type: none"> • Nội dung 1: Phổ biến đề cương chi tiết • Nội dung 2: Phổ biến các nội quy lớp học • Nội dung 3: Business situation: At the airport • Nội dung 4: Grammar focus: The verb To be and the present simple 	Business Plus (từ trang 1 đến trang 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên làm các bài tập thực hành kỹ năng trên lớp
Tuần 1 (27/02- 04/03/2017) Buổi 2	2	<ul style="list-style-type: none"> • Nội dung 1: Listening and Speaking: Opening and closing conversations • Nội dung 2: Vocabulary focus: Focus 1 And Focus 2 	Business Plus (từ trang 4 đến trang 6)	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của sinh viên
Tuần 2 (06/03- 11/03/2017) Buổi 1	2	Buổi 1(2 giờ): Unit 1: Nice to meet you <ul style="list-style-type: none"> • Nội dung 1: Reading: Talking about jobs 	Business Plus(từ trang 7 đến trang 8)	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
		<ul style="list-style-type: none"> • Nội dung 2: Culture focus: Meeting and greeting 		
Tuần 2 (06/03- 11/03/2017) Buổi 2	2	Unit 1: Nice to meet you <ul style="list-style-type: none"> • Nội dung 1: Vocabulary: Air Travel • Nội dung 2: Word forms: Noun, verb, adjective and adverb forms 	Vocabulary and Grammar Toeic Unit 3 (từ trang 30 đến trang 31) Vocabulary and Grammar Toeic Unit 1 (từ trang 10 đến trang 13)	
Tuần 3 (13/03- 18/03/2017) Buổi 1	2	Unit 2: In the Office <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Business situation: Types of office - Nội dung 2: Grammar focus: There is..., There are..., Adverbs of Frequency - Nội dung 3: Listening and Speaking: A typical day - 	Business Plus (từ trang 9 đến trang 12)	
Tuần 3 13/03-	2	Unit 2: In the Office <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Vocabulary focus: 	Business Plus (từ trang 13	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
18/03/2017) Buổi 2		Office equipment and Words that go together (1) - Nội dung 2: Reading: Offices around the world	đến trang 15) <u>Tham khảo:</u> Vocabulary focus: Office Supplies (Vocabulary and grammar TOEIC- Unit 18)	
Tuần 4 (20/03-25/03/2017) Buổi 1	2	Unit 2: In the Office • Nội dung 1: Business writing: Emails Nội dung 2: TOEIC practice	Business Plus (từ trang 16 đến trang 18)	
Tuần 4 (20/03-25/03/2017) Buổi 2	2	Unit 2: In the Office • Nội dung 1: Vocabulary focus: Business documents • Nội dung 2: Grammar focus: Past tenses: Past simple, past continuous, used to and be used to	Vocabulary and Grammar Toeic Unit 2 (từ trang 22 đến trang 23) Vocabulary and Grammar Toeic Unit 3 (từ trang 26 đến trang 29)	
Tuần 5	2	Unit 3: On the phone • Nội dung 1: Business situation: Can I take a message?	Business Plus (từ trang 19 đến trang 21)	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
(27/03- 01/04/2017) Buổi 1		<ul style="list-style-type: none"> Nội dung 2: Grammar focus: Present simple and present continuous 		
Tuần 5 (27/03- 01/04/2017) Buổi 2	2	<p>Unit 3: On the phone</p> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung 1: Listening and Speaking: On the phone Nội dung 2: Vocabulary focus (1&2): Spelling names and saying numbers; Telephone language 	Business Plus (từ trang 22 đến trang 24) <u>Tham khảo:</u> Vocabulary focus: Using the phone (Vocabulary and Grammar TOEIC- Unit 17)	
Tuần 6 (03/04- 08/04/2017) Buổi 1	2	<p>Unit 3: On the phone</p> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung 1: Reading: The unbreakable cell phone Nội dung 2: Culture focus: Business cards in Asia 	Business Plus (từ trang 25 đến trang 26)	
Tuần 6 (03/04- 08/04/2017) Buổi 2	2	<p>Unit 3: On the phone</p> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung 1: Applying for a job Nội dung 2: Grammar focus: Present simple, present continuous, imperatives and state verbs (extra practice) 	Vocabulary and Grammar Toeic Unit 1 (từ trang 14 đến trang 15) Vocabulary and Grammar Toeic Unit 2 (từ trang 18	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
			đến trang 21)	
Tuần 7 (10/04- 15/04/2017) Buổi 1	2	<i>Review for Mid- term test</i>		
Tuần 7 (10/04- 15/04/2017) Buổi 2	2	<i>Mid- term Test</i> - Mid- term test - Extra practice		
Tuần 8 (17/04- 22/04/2017) Buổi 1	2	<i>Unit 4: Buying and selling</i> - Nội dung 1: Business situation: Helping customers - Nội dung 2: Grammar focus (some and any; much and many)	Business Plus (từ trang 27 đến trang 29)	
Tuần 8 (17/04- 22/04/2017) Buổi 2	2	<i>Unit 4: Buying and selling</i> • Nội dung 1: Listening and speaking: Shopping habits • Nội dung 2: Vocabulary focus (Giving directions; Words that go together (2))	Business Plus (từ trang 30 đến trang 32)	
Tuần 9 (24/04- 29/04/2017) Buổi 1	2	<i>Unit 4: Buying and selling</i> • Nội dung 1: Reading: Showrooming • Nội dung 2: Business writing	Business Plus (từ trang 33 đến trang 34)	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 9 (24/04- 29/04/2017) Buổi 2	2	Unit 4: Buying and selling <ul style="list-style-type: none"> • Nội dung 1: TOEIC practice • Nội dung 2: Vocabulary focus: Shopping • Nội dung 2: Grammar focus: Present perfect 	Business Plus (từ trang 35 đến trang 36) Vocabulary and Grammar Toeic Unit 4 (từ trang 38 đến trang 39) Vocabulary and Grammar Toeic Unit 4 (từ trang 34 đến trang 37)	
Tuần 10 (01/05- 06/05/2017) Buổi 1	2	Unit 5: What are you doing tomorrow? <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Business situation: Making an appointment - Nội dung 2: Grammar focus: Present continuous for future plans 	Business Plus (từ trang 37 đến trang 39)	
Tuần 10 (01/05- 06/05/2017) Buổi 2	2	Unit 5: What are you doing tomorrow? <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Listening and speaking: Making plans and suggestions - Nội dung 2: Vocabulary focus: Days, months, dates& Telling the time 	Business Plus (từ trang 40 đến trang 42)	
Tuần 11	2	Unit 5: What are you doing	Business Plus (từ trang 43	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
(08/05- 13/05/2017) Buổi 1		<i>tomorrow?</i> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung 1: Reading: London to Beijing in two days. Nội dung 2: Culture focus: Communication styles 	đến trang 44)	
Tuần 11 (08/05- 13/05/2017) Buổi 2	2	<i>Unit 5: What are you doing tomorrow?</i> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung 1: Vocabulary focus: Business trips Nội dung 2: Future: Present continuous, Present simple, going to, will (Extra practice) 	Vocabulary and Grammar Toeic Unit 5 (từ trang 42 đến trang 45) Vocabulary and Grammar Toeic Unit 5 (từ trang 46 đến trang 47)	
Tuần 12 (15/05- 20/05/2017) Buổi 1	1	<i>Unit 6: Out and about</i> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung 1: Business situation: Customer service in a hotel Nội dung 2: Grammar focus: Comparing people, places and things <p>Nội dung 3: Listening and speaking: Giving advice</p>	Business Plus (từ trang 45 đến trang 48) <u>Tham khảo:</u> Vocabulary and Grammar Toeic Unit 10 (từ trang 86 đến trang 89)	
Tuần 12 (15/05- 20/05/2017) Buổi 2		<i>Unit 6: Out and about</i> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung 1: Vocabulary focus: Traveling and Describing pictures 	Business Plus (từ trang 49 đến trang 52)	

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Tài liệu cần đọc	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên
		<ul style="list-style-type: none"> Nội dung 2: Reading: The Richmond Hotel, Jakarta Nội dung 3: Business writing: A confirmation 		
Tuần 13 (22/05- 27/05/2017) Buổi 1		Ôn Tập		
Tuần 13 (22/05- 27/05/2017) Buổi 2		Ôn Tập + Tổng Kết		

Nhóm Giảng viên biên soạn

1. Nguyễn Hồng Ngọc Thúy
2. Hồ Đình Văn
3. Phạm Thị Song Thuyết
4. Nguyễn Thị Huỳnh Lộc
5. Huỳnh Ngọc Thanh

Đề cương được cập nhật ngày: 25/02/2017

Phó Khoa _Phụ trách Bộ môn Anh văn

ThS. Đỗ Văn Hùng